

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 114/2022/DS-PT

Ngày 23/8/2022

“V/v Tranh chấp yêu cầu bồi
thường thiệt hại về tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Trịnh Thị Bích Hạnh

Các Thẩm phán:

Ông Dương Quốc Tuấn

Ông Võ Hoàng Khải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Chúc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên trung cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2022/TLPT-DS ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc: Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 132/2022/QĐPT-DS ngày 29 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị T.

Địa chỉ: Ấp 02, thị trấn Vĩnh V, huyện M, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Thanh T1.

Địa chỉ: Ấp 02, thị trấn Vĩnh V, huyện M, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trần Văn L.

Địa chỉ: Ấp 02, thị trấn Vĩnh V, huyện M, tỉnh Hậu Giang.

3.2. Ông Nguyễn Văn C.

Địa chỉ: Ấp 3, thị trấn Vĩnh V, huyện M, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

4. Người kháng cáo: Bị đơn ông Trần Thanh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Trần Thị T trình bày:

Bà có phần đất diện tích 4.500m², đất tọa lạc tại ấp 2, thị trấn Vĩnh V, huyện M, tỉnh Hậu Giang. Đầu năm 2021, thì bà có cho ông Trần Văn L và ông Nguyễn Văn C thuê đất với giá là 6.000.000 đồng/năm/03công. Nhưng ông Trần Văn L và ông Nguyễn Văn C mới chỉ làm được 01 vụ (vụ lúa hè thu), sau đó đến mùa nước nổi thì ông Trần Văn L và ông Nguyễn Văn C bỏ vụ đơi đến vụ mùa đông xuân để tiếp tục canh tác. Trong thời gian này ông Trần Thanh T1 bơm đất ao nuôi cá tràn qua phần đất của bà T làm đất của bà T bị ô nhiễm và nhiễm phèn không thể canh tác được, nên ông L và ông C trả đất lại cho bà T và đòi bà T trả lại 6.000.000 đồng tiền thuê đất và 330.000 đồng tiền thuê máy sới làm đất để chuẩn bị sạ vụ đông xuân.

Nhận thấy hành vi bơm đất của ông T1 làm tràn qua phần đất của bà T bị nhiễm phèn và ô nhiễm nhưng không bồi thường thiệt hại cho bà T, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T. Sự việc được Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh V, huyện M, tỉnh Hậu Giang hoà giải nhưng không thành, nên bà T khởi kiện yêu cầu ông T1 bồi thường số tiền cho thuê đất là 6.000.000 đồng và 330.000 đồng tiền thuê máy sới để bà T trả lại cho ông C và ông L theo quy định.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Thanh T1 trình bày:

Vào khoảng tháng 11/2021 ông thừa nhận có bơm đất sinh dưới ao nuôi cá lên phần đất của ông giáp với đất của bà T, nhưng do mùa nước nổi nên có tràn qua phần đất của bà T theo đúng như bà T trình bày. Nay bà T yêu cầu ông bồi thường thiệt hại với số tiền cho thuê đất là 6.000.000 đồng và 330.000 đồng tiền thuê máy sới thì ông T1 không đồng ý. Ông T1 xin được khắc phục lại hiện trạng ban đầu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Văn L và Nguyễn Văn C cùng trình bày:

Ông L và ông C có hùn thuê đất của bà T thuê hàng năm tổng diện tích khoảng 10 công, nhưng hiện nay bị ảnh hưởng khoảng 03 công không thể canh tác được do ông T1 bơm sinh đất tràn qua phần đất của bà T mà ông L và ông C thuê mướn, tiền thuê mướn mỗi công 2.000.000đồng/năm/01công, 03 công khoảng 6.000.000đồng và tiền thuê mướn máy xới, xịt thuốc có 03 công với số tiền 330.000đồng đúng như lời trình bày của bà T. Đối với số tiền thuê đất khoảng 03 công bị ảnh hưởng ông L và ông C đã trả lại đất cho bà T, ông L và ông C sẽ thương lượng với bà T sau, nếu thương lượng không xong ông L và ông C sẽ yêu cầu Toà án giải quyết thành vụ kiện khác, không có yêu cầu độc lập trong vụ án

này. Riêng trong vụ án này ông L và ông C không có yêu cầu hay ý kiến gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M đã tuyên xử như sau:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị T đối với bị đơn Trần Thanh T1.

Buộc bị đơn Trần Thanh T1 có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn Trần Thị T số tiền 6.330.000 đồng (sáu triệu ba trăm ba chục nghìn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm; quyền yêu cầu thi hành án; quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, bị đơn ông Trần Thanh T1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu giải quyết theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Nguyên đơn yêu cầu rút đơn khởi kiện về yêu cầu bồi thường tiền thuê đất do trong năm 2021 ông L và ông C không canh tác được vụ đông xuân, nên bà phải trả lại tiền thuê đất này cho 2 ông, chưa yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi bơm đất sinh của bị đơn làm cho đất ruộng của bà bị nhiễm phèn, bà sẽ khởi kiện trong vụ án khác.

Bị đơn không đồng ý cho nguyên đơn rút đơn khởi kiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 308, Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự hủy đình chỉ trả đơn khởi kiện cho nguyên đơn do quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chưa bị xâm phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem là hợp lệ.

[2] Đối với việc giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm có liên quan kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị đơn thừa nhận có bơm đất tràn qua phần đất ruộng của bà Trần Thị T khoảng hơn 01 công đất, làm đất bị nhiễm phèn, nhưng ông chỉ đồng ý bồi thường

cho bà T thiệt hại do gây ô nhiễm với số tiền là 3.000.000đồng và tiền thuê máy xới là 330.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn cho rằng chỉ khởi kiện bị đơn yêu cầu bồi thường 6.000.000đồng là tiền ông L và ông C thuê đất của bà do không canh tác được vụ Đông xuân nên bà phải trả lại số tiền này, hiện tại ông L và ông C chưa khởi kiện bà, bà đã nhận tiền thuê đất năm 2021 của ông L và ông C đầy đủ, còn đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại do bị đơn làm đất bà bị nhiễm phèn bà chưa khởi kiện trong vụ án này, bà sẽ khởi kiện trong vụ án khác.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn trong vụ án này chưa đủ điều kiện khởi kiện, chưa ảnh hưởng tới quyền lợi của nguyên đơn, việc nguyên đơn đã nhận tiền thuê đất từ ông L và ông C, trong vụ án này, ông L và ông C là người bị thiệt hại nhưng không khởi kiện, quyền lợi của nguyên đơn bị ảnh hưởng là do hành vi bơm đất của phía bị đơn làm ruộng của nguyên đơn bị nhiễm phèn, nguyên đơn có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bồi thường thiệt hại khi được cơ quan chuyên môn giám định thiệt hại để xác định nguyên nhân và diện tích bị thiệt hại là bao nhiêu và nếu ông L và ông C khởi kiện yêu cầu nguyên đơn trả lại số tiền thuê đất thì sẽ được giải quyết trong cùng vụ án với hành vi của bị đơn gây ra.

Do vậy, xét thấy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường tiền thuê đất không phải yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi bơm đất sinh của bị đơn tràn qua ruộng của nguyên đơn khi chưa bị ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp nên chưa đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm đình chỉ và trả lại đơn khởi kiện cho bà Trần Thị T, bà T có quyền khởi kiện lại khi có chứng cứ, chứng minh thiệt hại.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu rút đơn khởi kiện, nhưng bị đơn không đồng ý, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 299 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn, tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Do nguyên đơn chưa có đủ điều kiện khởi kiện nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết là chưa đúng. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ xét xử phúc thẩm, trả lại đơn khởi kiện cho người khởi kiện nên yêu cầu kháng cáo của bị đơn chưa được xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự chưa phải chịu.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Không ai phải chịu. Bị đơn ông Trần Thanh T1 được nhận lại 300.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006337 ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Hậu Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217; Điều 218, điểm a khoản 1 Điều 299; khoản 4 Điều 308, Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Hủy bản án sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hậu Giang và đình chỉ giải quyết vụ án, trả đơn khởi kiện cho nguyên đơn bà Trần Thị T.

Án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự chưa phải chịu.

Án phí dân sự phúc thẩm: Không ai phải chịu. Bị đơn ông Trần Thanh T1 được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006337 ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Hậu Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 23/8/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND H.M, Hậu Giang;
- Chi cục THADS H.M, tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Bích Hạnh